

崑山科技大學

115 學年度宿舍費收費標準表

115 年 5 月 5 日 114 學年度宿舍費審議會會議通過

單位：新台幣/元

宿舍名稱	房型	內部設施	收費標準 (每學期/人)
南苑 學生宿舍	1F 2 人套房	獨立衛浴、冷氣、網路接點、電話接點、洗衣間、 飲水機。 (含水電基本費)	20,700
	1F 3 人套房		17,000
	1F 4 人套房		16,800
	2F 2 人雅房	公共衛浴、冷氣、循環扇、網路接點、電話接點、 門禁系統、洗衣間、飲水機。 (含水費，電費另購儲值卡扣點)	21,900
	3、4F 2 人套房	獨立衛浴、冷氣、循環扇、網路接點、電話接點、 門禁系統、洗衣間、飲水機。 (含水費，電費另購儲值卡扣點)	25,100
	5、6F 2 人雅房	公共衛浴、冷氣、循環扇、網路接點、電話接點、 門禁系統、洗衣間、飲水機。 (含水費，電費另購儲值卡扣點)	22,400
	4 人雅房	公共衛浴、冷氣、網路接點、電話接點、洗衣間、 飲水機。 (含水電基本費)	15,100
北苑 學生宿舍	2 人套房	獨立衛浴、冷氣、網路接點、電話接點、洗衣間、 飲水機。 (含水電基本費)	19,700
	3 人套房		16,100
	7、8F 2 人套房	獨立衛浴、冷氣、網路接點、電話接點、廚房、 交誼廳、洗衣間、飲水機。 (含水電基本費)	23,000
	7、8F 3 人套房		18,800
興苑 學生宿舍	2 人雅房	公共衛浴、冷氣、網路接點、電話接點、洗衣間、 飲水機。 (含水電基本費)	13,800
元苑 學生宿舍	3 人套房	獨立衛浴、冷氣、網路接點、電話接點、門禁系 統、廚房、交誼廳、洗衣間、飲水機。 (含水費，電費另購儲值卡扣點)	21,600
合苑 學生宿舍	6 人雅房 10 人雅房	公共衛浴、冷氣、網路接點、交誼廳、洗衣間、 飲水機。 (含水電費，冷氣電費另購儲值卡扣點)	13,500
蓉苑 學生宿舍	單人套房	獨立衛浴、冷氣、冰箱、網路接點、電話接點、 門禁系統、緊急求救系統、洗衣間、飲水機。 (含水費，電費另購儲值卡扣點)	30,400

備註：

- 1、本收費標準依據教育部所訂宿舍費收費公式核算。
(單位床位造價*銀行基本利率年息*10%*5)+維護費+水電燃料費。
- 2、超過基本用電度及儲值卡每度單價費用：4.6 元(隨台電調整電價而變動)。
- 3、該費用收費計算起迄為學期初至學期末，寒暑假另外計費。

Kun Shan University

Dormitory Fee Standards (Academic Year 2026–2027)

Approved by the Dormitory Fee Review Committee on May 5, 2026.

Unit: New Taiwan Dollars

Dormitory	Room Type	Facilities	Fee (NTD / person / semester)
Student South-Dormitory	1F 2-person Suite	Private bathroom, AC, network port, telephone port, laundry room, water dispenser. (including basic water and electricity)	20,700 NTD
	1F 3-person Suite		17,000 NTD
	1F 4-person Suite		16,800 NTD
	2F 2-person Room (Shared Bath)	Shared bathroom, AC, fan, network port, telephone port, access control, laundry room, water dispenser. (incl. water; electricity charged separately via prepaid card.)	21,900 NTD
	3–4F 2-person Suite	Private bathroom, AC, fan, network port, telephone port, access control, laundry room, water dispenser. (including water; electricity charged separately via prepaid card.)	25,100 NTD
	5–6F 2-person Room (Shared Bath)	Shared bathroom, AC, circulation fan, network port, telephone port, access control, laundry room, water dispenser. (including water; electricity charged separately via prepaid card.)	22,400 NTD
	4-person Room (Shared Bath)	Shared bathroom, AC, network port, telephone port, laundry room, water dispenser. (including basic water and electricity)	15,100 NTD
Student North-Dormitory	2-person Suite	Private bathroom, AC, network port, telephone port, laundry room, water dispenser. (including basic water and electricity)	19,700 NTD
	3-person Suite		16,100 NTD
	7–8F 2-person Suite	Private bathroom, AC, network port, telephone port, kitchen, lounge, laundry room, water dispenser. (including basic water and electricity)	23,000 NTD
	7–8F 3-person Suite		18,800 NTD
Shin Student Dormitory	2-person Room (Shared Bath)	Shared bathroom, AC, network port, telephone port, laundry room, water dispenser. (including basic water and electricity)	13,800 NTD
Yuan Student Dormitory	3-person Suite	Private bathroom, AC, network port, telephone port, access control, kitchen, lounge, laundry room, water dispenser. (including water; electricity charged separately via prepaid card.)	21,600 NTD
Ho Yuan Student Dormitory	6-person Room (Shared Bath) 10-person Room (Shared Bath)	Shared bathroom, AC, network port, laundry room, water dispenser. (incl. water; electricity charged separately via prepaid card.)	13,500 NTD
Rong Student Dormitory	Single Suite	Private bathroom, AC, refrigerator, network port, telephone port, access control, emergency call system, laundry room, water dispenser. (including water; electricity charged separately via prepaid card.)	30,400 NTD

Notes:

- Fees are calculated in accordance with the dormitory fee formula prescribed by the Ministry of Education.
- Electricity usage beyond the basic allowance is charged at NTD 4.6 per kWh.
(subject to Taiwan Power Company rate adjustments)
- Fees are charged per semester; winter and summer vacations are charged separately.

KUN SHAN UNIVERSITY

BIỂU PHÍ KÝ TÚ C XÁ SINH VIÊN NĂM HỌC 2026–2027

Biểu phí được thông qua tại cuộc họp Hội đồng Xét duyệt Phí Ký túc xá năm học 114 vào ngày 5 tháng 5 năm 2026.
Đơn vị: Đô la Đài Loan mới (NTD)

Tên ký túc xá	Loại phòng	Cơ sở vật chất	Mức phí (mỗi người/mỗi học kỳ)
Student South Dormitory	Phòng đôi có nhà vệ sinh riêng (1F)	Nhà vệ sinh riêng, máy lạnh, công mạng, công điện thoại, phòng giặt, máy nước uống (bao gồm phí điện nước cơ bản)	20,700 NTD
	Phòng ba có nhà vệ sinh riêng (1F)		17,000 NTD
	Phòng bốn có nhà vệ sinh riêng (1F)		16,800 NTD
	Phòng đôi không có nhà vệ sinh riêng (2F)	Nhà vệ sinh riêng, máy lạnh, quạt tuần hoàn, công mạng, công điện thoại, hệ thống kiểm soát ra vào, phòng giặt, máy nước uống (bao gồm phí nước; tiền điện tính riêng qua thẻ nạp)	21,900 NTD
	Phòng đôi có nhà vệ sinh riêng (3–4F)	Nhà vệ sinh riêng, máy lạnh, quạt tuần hoàn, công mạng, công điện thoại, hệ thống kiểm soát ra vào, phòng giặt, máy nước uống (bao gồm phí nước; tiền điện tính riêng qua thẻ nạp)	25,100 NTD
	Phòng đôi không có nhà vệ sinh riêng (5–6F)	Nhà vệ sinh chung, máy lạnh, quạt tuần hoàn, công mạng, công điện thoại, hệ thống kiểm soát ra vào, phòng giặt, máy nước uống (bao gồm phí nước; tiền điện tính riêng qua thẻ nạp)	22,400 NTD
	Phòng bốn không có nhà vệ sinh riêng	Nhà vệ sinh chung, máy lạnh, công mạng, công điện thoại, phòng giặt, máy nước uống (bao gồm phí điện nước cơ bản)	15,100 NTD
Student North Dormitory	Phòng đôi có nhà vệ sinh riêng	Nhà vệ sinh riêng, máy lạnh, công mạng, công điện thoại, phòng giặt, máy nước uống (bao gồm phí điện nước cơ bản)	19,700 NTD
	Phòng ba có nhà vệ sinh riêng		16,100 NTD
	Phòng đôi có nhà vệ sinh riêng (7–8F)	Nhà vệ sinh riêng, máy lạnh, công mạng, công điện thoại, bếp chung, phòng sinh hoạt chung, phòng giặt, máy nước uống (bao gồm phí điện nước cơ bản)	23,000 NTD
	Phòng ba có nhà vệ sinh riêng (7–8F)		18,800 NTD
Shin Student Dormitory	Phòng đôi không có nhà vệ sinh riêng	Nhà vệ sinh chung, máy lạnh, công mạng, công điện thoại, phòng giặt, máy nước uống (bao gồm phí điện nước cơ bản)	13,800 NTD
Yuan Student Dormitory	Phòng ba có nhà vệ sinh riêng	Nhà vệ sinh riêng, máy lạnh, công mạng, công điện thoại, hệ thống kiểm soát ra vào, bếp chung, phòng sinh hoạt chung, phòng giặt, máy nước uống (bao gồm phí nước; tiền điện tính riêng qua thẻ nạp)	21,600 NTD
Ký túc xá sinh viên Hợp Uyển	Phòng không khép kín 6 người, 10 người	Nhà vệ sinh, máy lạnh, công mạng, phòng sinh hoạt chung, phòng giặt, máy nước uống chung. (Bao gồm tiền điện nước; tiền máy lạnh tính riêng qua thẻ nạp)	13,500 NTD
Rong Student Dormitory	Phòng đơn có nhà vệ sinh riêng	Nhà vệ sinh riêng, máy lạnh, tủ lạnh, công mạng, công điện thoại, hệ thống kiểm soát ra vào, hệ thống gọi khăn cấp, phòng giặt, máy nước uống (bao gồm phí nước; tiền điện tính riêng qua thẻ nạp)	30,400 NTD

Ghi chú:

- Biểu phí này được tính toán theo công thức thu phí ký túc xá do Bộ Giáo dục quy định.
- Mức giá điện cho phần sử dụng vượt định mức cơ bản là 4,6 NTD/kWh.
(điều chỉnh theo giá điện của Công ty Điện lực Đài Loan)
- Phí được tính từ đầu học kỳ đến cuối học kỳ; kỳ nghỉ đông và hè được tính phí riêng.